TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 01/8/2022
V/v "ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Tiến.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thắng;
Bà Bùi Thị Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quỳnh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc *"ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Tiến D - sinh năm 1980
Địa chỉ: Khu 2, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:
Ông Nguyễn Đức H – Luật sư Văn phòng luật sư Hùng Vương, Đoàn Luật sư tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Lê Thị Thúy N - sinh năm 1984
Địa chỉ: Khu 2, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

(Anh D, ông H xin xét xử vắng mặt; chị N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Bùi Tiến D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Thúy N kết hôn với nhau năm 2006. Sau khoảng thời gian chung sống với nhau , giữa hai người có nhiều khác biệt trong cách sống, quan điểm sống và phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống mà không thể tự giải quyết được. Năm 2017, chị Lê Thị Thúy N đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản đến nay đã hơn 5 năm, chị Nga không có ý định về nước mà sẽ định cư ở Nhật Bản. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn , anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Thúy N.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị Thúy N có 01 con chung là cháu Bùi Tiến Anh, sinh ngày 16/8/2007. Khi ly hôn, Anh D xin được nuôi cháu Anh và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị Thúy N hiện đang ở nước ngoài nhưng anh Bùi Tiến D không cung cấp được địa chỉ cụ thể cho Tòa án. Do đó, Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ cụ thể của chị N ở nước ngoài thông qua mẹ đẻ của chị N là bà Đỗ Thị Thanh.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/4/2022 và 25/5/2022, bà Đỗ Thị Thanh trình bày:

Bà là mẹ đẻ của chị Lê Thị Thúy N. Chị Nga hiện đang ở Nhật Bản nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể để cung cấp cho Tòa án . Chị Nga vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại, bà đồng ý nhận thay chị Nga các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết sẽ thông báo nội dung văn bản cho chị Nga biết . Trong quá trình chung sống, vợ chồng Anh D chị Nga cũng có những mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung . Việc ly hôn là chuyện riêng của vợ chồng anh chị , bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và giải quyết vắng mặt bà.

Cháu Bùi Tiến Anh trình bày:

Cháu là con của bố Bùi Tiến D và mẹ Lê Thị Thúy N. Hiện nay cháu đang ở với bố. Bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Bùi Tiến D, cho anh Dũng được ly hôn với chị Lê Thị Thúy N.

- Giao cháu Bùi Tiến Anh, sinh ngày 16/8/2007 cho anh Dũng trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng và được đảm bảo quyền của người không trực tiếp nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn chị Lê Thị Thúy N đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Theo Công văn số: 3361/QLXNC-P5 ngày 22/02/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an: Chị Lê Thị Thúy N đã xuất cảnh ngày 21/02/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Bùi Tiến D đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị Thúy N hiện đang ở Nhật Bản nhưng Anh D không cung cấp được địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh qua mẹ đẻ của chị N là bà Đỗ Thị Thanh. Bà Thanh xác nhận chị N đang ở Nhật Bản, vẫn thường xuyên liên lạc với bà nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể của chị N, không cung cấp cho Tòa án được. Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Bùi Tiến D và chị Lê Thị Thúy N đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Đa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang ngày 03/12/2006, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống mà không thể tự giải quyết được. Nguyên nhân là do khác biệt trong cách sống, quan điểm sống. Bên cạnh đó, chị Nga đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản đến nay đã hơn 5 năm chưa về Việt Nam lần nào và cũng có ý định sẽ định cư ở Nhật Bản không về nước nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa Anh D và chị N đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Anh D theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định anh Bùi Tiến D và chị Lê Thị Thúy N có 01 con chung là cháu Bùi Tiến Anh , sinh ngày 16/8/2007. Cháu Anh hiện đang ở với bố. Khi ly hôn, Anh D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, chị N hiện nay đang ở nước ngoài, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và xét nguyện vọng của cháu Anh muốn được tiếp tục sống với bố nên cần giao cháu Anh cho Anh D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi chính đáng của cháu.

Chị Lê Thị Thúy N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Anh D tự nguyện không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh Bùi Tiến D xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Lê Thị Thúy N vắng mặt, không có quan điểm về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Anh Bùi Tiến D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Bùi Tiến D được ly hôn chị Lê Thị Thúy N.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Tiến Anh , sinh ngày 16/8/2007 cho anh Bùi Tiến D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên, có khả năng lao động.

Chị Lê Thị Thúy N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Bùi Tiến D không yêu cầu.

Chị Lê Thị Thúy N có các quyền, nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Bùi Tiến D phải chịu 300.000đ *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* anh Dũng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000162 ngày 14/3/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Bùi Tiến D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, chị Lê Thị Thúy N có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thắng **Bùi Thị Hảo** **Nguyễn Việt Tiến**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Tam Đa;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Tiến